

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dạng tóm lược)

QUÝ II NĂM 2009

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2009

Đơn vị tính:đồng

CHỈ TIÊU	Kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý
1	4	6
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20,416,274,581	58,211,132,883
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV (10=01-02)	20,416,274,581	58,211,132,883
4. Giá vốn hàng bán	17,052,076,912	44,698,859,467
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV (20=10-11)	3,364,197,669	13,512,273,416
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,570,839,560	1,660,415,595
7. Chi phí tài chính	506,041,667	506,041,667
Trong đó: Chi phí lãi vay	506,041,667	506,041,667
8. Chi phí bán hàng	343,454,716	441,550,559
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,758,596,303	3,887,433,830
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	2,326,944,543	10,337,662,955
11. Thu nhập khác	293,114,844	5,069,013,009
12. Chi phí khác	142,366,196	4,107,390,463
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	150,748,648	961,622,546
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	2,477,693,191	11,299,285,501
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	456,638,344	1,559,337,383
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	2,021,054,847	9,739,948,118
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	105	506

Bà rịa, ngày 20 tháng 07 năm 2009

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên & đóng dấu)

Nguyễn Nhật Thành Lâm

Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

Lê Văn Lợi